

VĂN-HỌC

TÒA BÁO:
193, HÀNG BÔNG
HANOI

RA NGÀY THỨ BẢY

CHỦ-BÚT: Dương-Bá-Trạc — CHỦ-NHIỆM: Dương-Tự-Quán

GIÁ BÁO:
MỘT NĂM 2\$00
NỬA NĂM 1\$00

VĂN LUẬN-THUYẾT



CÁI CHỨC TRÁCH CỦA NHÀ VĂN

 Trong xã-hội là một trường thông công dịch sự: ông trai cày làm ra có được hột gạo cho ta ăn, ông thợ dệt làm ra có được tấm vải tấm lụa cho ta mặc, ông thợ mộc, ông thợ hồ xây dựng ra có được cái nhà cho ta ở. Còn bao nhiêu người khác nữa, người giúp đỡ cho ta cái việc cần này, kẻ cung cấp cho ta cái vật nhu-cầu kia. Ta rao lên với xã-hội rằng: ta là nhà văn-học: ta có cái cây bút của ta đề đòi lấy hột gạo ta ăn, manh áo ta mặc, cái nhà ta ở cùng trăm ngàn thứ cần dùng về sự sống của ta với các bạn hàng là mọi người trong xã-hội ta đó.

Được rồi, nhưng ta lại phải biết rằng: hột gạo của ông trai cày làm cho ta có mà ăn được ngon, được lành, vải lụa của ông thợ dệt làm cho ta có mà mặc được ấm, được tốt, cái nhà của ông thợ mộc, ông thợ hồ xây dựng cho ta ở được khỏi nắng khỏi mưa thì cái câu văn, cái bài báo, cái cuốn sách do tay cái cây bút của ta viết xuống cũng phải làm sao bỏ được trí-não, ấm được linh hồn cho người ta, cũng phải tránh được cho người ta khỏi cái mưa sầu nắng thảm là cái hư, cái dối, cái đều dả xấu xa mới được chữ.

Nói giả thử hột gạo của người ta bán cho ta ăn vào hóa đại, manh áo của người ta bán cho ta mặc vào rách ngay, cái nhà của người thợ xây dựng cho ta ở bị gió lay mưa rột thì tất nhiên là họ bị cái tội lường gạt lừa đảo đối với ta; vậy thì nếu cái cây bút của ta bôi tuyền về khi, dắt người ta vào lối xấu

đường hư, đánh bả cho người ta đến nỗi nhân tâm càng ngày càng kiêu ngoa, phong tục càng ngày càng dâm dăng, phỏng cái tội lường gạt lừa đảo của ta đối với họ liệu có trốn thoát được chăng? mà có lẽ cái tội của mình còn nặng hơn người ta gấp mấy nữa. Hột gạo xấu của người ta bán cho mình không ăn được thì bỏ. Manh áo của người ta bán cho mình không mặc được thì thôi. Cái nhà của người ta xây dựng cho mình không ở được thì dỡ đi làm lại. Chứ một câu văn, một bài báo, một cuốn sách của mình đã ra khỏi cái óc mình mà lọt vào cái óc của mọi người trong xã-hội, mà vô phúc cho người ta, cái văn-chương ấy là cái văn-chương truyền đọc, thì cái vi-trùng độc đó nó liền reo rắc trong trí nghĩ của người ta rồi lại còn người nọ truyền nhiễm cho người kia, đời này lây lan đến đời khác. Một quyển « phương pháp luận » của ông Descartes mà làm cho cái học thuật thuần lý ở Âu-Châu phải đổ hẵn; một quyển « dân-trước luận » của ông Rousseau mà làm cho cái chính thể quân - chủ ở nước Pháp phải ngã nghiêng; những áng văn-chương ấy nó có ích cho đời, nên đời được chịu cái bóng vang lốt của nó; chứ nếu nó là cái văn-chương truyền đọc thì thử nghĩ cái hại của nó đến thế nào! Xưa ông Napoléon có nói: cái sức mạnh của một tờ báo bằng mười vạn khẩu thần-công. Ta có thể nói thêm được rằng: cái họa truyền đạt tư-tưởng xấu của một bài văn hại người có phần mạnh hơn mười vạn khẩu thần-công vậy.

Vả lại ở đâu cũng vậy, đời nào cũng vậy, cái địa-vị xướng suất cho dư-luận, hướng đạo cho quốc-dân, trong xã-hội vẫn gán cho các nhà văn-học, mình là nhà văn-học, được hưởng cái vinh danh ấy với xã-hội rất là lớn thì lại càng phải chịu cái chức trách ấy với xã-hội rất là to. Mình mà đem cái tư-tưởng ngông cuồng đại-dột của mình xướng suất xằng, hướng đạo bậy cho người ta thì chao ôi! Công thủ tội khỏi, không còn mong gì xã-hội khoan giảm được cho mình nữa

Cho nên mình đã tự đặt mình vào làm một nhà văn-học, đã công nhiên góp một phần công của với xã-hội bằng cái cây bút của mình, chẳng những mình phải có tài, có học đã đành mà lại cần phải có cái lương-tâm giác-ngộ nữa. Mỗi một khi cầm bút định nói về một vấn-đề gì, truyền đạt một cái tư-tưởng gì, mình phải nghĩ đi nghĩ lại, bần khoản thắc-thóm mà mình tự hỏi mình rằng: cái vấn đề mà ta sắp bàn luận ra đó, cái tư tưởng mà ta sẽ truyền đạt đi đó trong trí nghĩ của người đọc họ sẽ tiếp thụ ra thế nào, có gây cho họ cái hư, cái xấu gì chẳng, có làm mờ ám mất cái chân-lý đương-nhiên chẳng, có làm kêu gọi ra cái dục tình cuồng hoạnh chẳng?

Nếu có phần nào như thế thì ta lập tức phải sửa đổi cái ý tưởng sai lầm ấy của ta đi, mà trái lại, ta phải nghĩ làm sao ngăn ngừa được cái hư, cái xấu của người ta, đối với một vấn đề gì, một tư tưởng gì, ta cũng phải phát-minh cái phải, cái nên cho thật rõ ràng chính đáng, không chiều theo cái thị-hiểu quần-chúng, không a-dua cái ý kiến tâm-thường. Có như thế thì cái văn-chương của mình không khi nào đến nỗi hóa ra truyền đọc; mà cái sức mạnh của cây bút ta viết xuống, cảm hóa được nhân-tâm, chuyển di được phong tục, may có khi cũng bằng được mười vạn khẩu thần-công; cái địa vị xứng suất dư luận, hướng-đạo quốc-dân trong xã-hội của ta mới không phải mang cái bộ mặt thẹn thùng là lúi com giá áo vụng

DUYNG-BÁ-TRẠC

XIN CHÚ Ý

Văn-Học đòi mới ! Nhân dịp này, chúng tôi định ráng hể ai mua cả năm giá tiền ngay một lúc 2\$ thì được dự một kỳ số số.

Cứ cuối năm chúng tôi sẽ cộng số, trích ra 20% về tiền thu được của các ngài mua năm để lấy tiền biểu. Chúng tôi sẽ làm rất phân minh; ngày mở số, chúng tôi sẽ mời khắp các ngài mua năm đến chứng kiến.

Sở dĩ chúng tôi làm vậy là cốt để từ **Văn-Học** có thề từ tòa báo trực tiếp thẳng đến tay các ngài, vừa lợi cho các ngài vì các ngài bỏ ra 2p. đã được xem báo xuất năm mà lại may được trúng số tiền 700p 800p 900p hay 1000p (có khi hơn số ấy tùy theo số người mua năm ít hay nhiều) vừa lợi cho chúng tôi khỏi phải gửi các nơi bán, đã thêm tồn cước phí lại số sách lời thôi. Vậy giám mong các ngài có yêu từ **Văn-Học** thì nên mua năm và cổ động cho có nhiều người mua năm.

V. H. T. C.

VĂN TRAO PHÚNG

VUI ĐỜI

Người quân tử gặp cảnh giàu sang thì vui mà làm điều phải ở trong cảnh giàu sang, gặp cảnh nghèo hèn thì vui mà làm điều phải ở trong cảnh nghèo hèn, gặp cảnh hoạn nạn thì vui mà làm điều phải ở trong cảnh hoạn nạn, gặp cảnh mọi rợ thì vui mà làm điều phải ở trong cảnh mọi rợ, cho nên người quân tử không ở đâu mà không vui về tự đắc luôn.

Ăn tấm nhấm cỏ, ở với cây đá, chơi với hươu nai mà ông quân tử Thuấn thái-nhiên như thường, tưởng giá cả đời như thế cũng chẳng có gì là khó chịu.

Cơm gạo nứt, nước lã, khoanh tay vào làm gối ngủ mà ông quân-tử Khổng vẫn thấy trong đó có cái thú vui riêng.

Một rổ cơm, một bầu nước, ở trong ngõ hẻm mà ông quân-tử Nhan vẫn không đổi mất cái vui của mình.

Tưởng vui đời như thế là tốt bậc rồi, dễ-thường cả phương đông lẫn phương tây từ xưa đến nay cũng ít có người thực hành cái chủ-nghĩa vui đời được như thế.

Khốn nhưng mà vui đời như thế thì lại hóa ra cớ hủ mất rồi, lại không hợp thời mất rồi!

Cứ cái tư tưởng mới về chủ-nghĩa « vui đời » bây giờ thì ăn phải được của ngon mới là vui đời, mặc phải được của tốt mới là vui đời; phải «chim được nhiều mền sộp» mới là vui đời; phải nay ô-ten mai cấu-lầu mới là vui đời; phải chiều đi «nhảy» tối đi chớp bóng mới là vui đời; dù có đóng cái vai «công tử» thất-nghiệp không kiếm nầy được đồng trình, cũng phải xoay đủ trăm hình nghìn cấp hoặc lừa hoặc tảo, hoặc dật, hoặc đánh cắp đánh trộm cho có được của mà phá rổ vung tay thích chí mới là vui đời; chứ vui mà làm việc phải ở trong những cảnh nghèo hèn, hoạn nạn, mọi rợ thì còn vui nổi gì. Rõ cớ hủ có khác!

Ta vui đời nhưng ta không vui như mấy lão cớ đồ gàn,

Vui mà làm việc phải ở trong những cảnh hèn

cảnh khó, cảnh mọi rợ, cảnh tai nạn.

Ta vui đời có dẽ béo rệu nong.

Ta vui đời những chân hát nhất đời «khỏi» cùng những nước bạc nhất đời ngông!

Ta vui đời nay cơm lâu mai lại tiệc tây!
Ta vui đời có «săm» có «nhảy» lại có mấy nhà hút nào tiêm ngà, nào tẩu bạc cho ta được ra vào cười gió đi mây!

Nhất vui là ta có trăm nghìn vạn cách xoay được ra xu, mà bên mình ta lúc nào cũng cặp có năm bảy «mền» tình cùng là trào hoa đón liễu, cười cợt nhỏ to! chẳng lẽ, chẳng nghĩa, chẳng liêm sỉ thì dưng. Vui cho đến tan nhà nát nước, ta đây cũng dưng dưng dưng!

X

GIẢI PHÓNG

Mợ tham, cứ lệ hễ đầu tháng chồng lĩnh được cọc lương về thì đã thiến ngay lấy một nửa để chi tiêu về mọi khoản vật, lại còn thuỷnh-thoảng có cái mốt áo gì mới, cái mốt giày nào đẹp thì thế nào cũng nằng nặc bắt chồng đi sắm cho kỳ được; ngày nào cũng muốn đi ô-ten cao lâu; tối nào cũng muốn đi dập chớp nhà nhảy; ông chồng cung phụng đã kiệt sức, tháng nào cũng rỗng túi.

Một hôm, mợ nũng nịu nói với cậu:

— Ôi chà! có thứ nhẵn kim-cương mới sang, đẹp quá! em hết sức muốn. Cậu đi coi, sắm cho em nhớ.

Chồng nhăn mặt, nói:

— Thì mợ thử tính xem, thân được hơn trăm bạc lương, ăn tiêu những gì, đều qua tay mợ biết cả đấy; riêng về phần mợ, nào quần áo, ô, giày, son phấn, nước hoa, sáp thơm, xe pháo, quà bánh v. v. các khoản cũng đã có đến trên năm chục rồi. Mợ bảo còn đào mỏ đâu được mà sắm nổi cho mợ cái nhẵn kim-cương như thế nữa?

Mợ nổi khùng:

— Hừ! gớm! động một tí thì giờ ngay những giọng đây nghiêng tri triết ra, cậu phải biết: thời buổi văn-minh này, đàn ông các cậu không giữ cái lối áp chế phái yếu chúng tôi mãi được đâu. Chúng tôi cũng có quyền được giải phóng chứ lại.

Giải-thích về Dân-luật mới ở Bắc-Kỳ

I

Thế nào là dân-luật. — Nguồn gốc bộ dân-luật mới ở Bắc-kỳ

Thế nào là dân luật? — Hai chữ « dân luật » là danh-từ mới, tức là dịch hai chữ Pháp « droit civil ». Luật cũ của ta tức là *Hoàng-Việt luật-lệ* không có chữ ấy. Tuy luật cũ có một mục gọi là « luật-hộ », nhưng các điều vẫn có định tội, nên cũng vẫn không khỏi phạm-vi luật hình. Cho nên người ta có thể nói rằng luật cũ của ta chỉ là luật hình mà thôi.

Muốn hiểu rõ hai chữ dân-luật, không gì bằng đem hai chữ ấy đối với hai chữ hình-luật. Ví dụ tên Giáp giết tên Ất mà giả-thử vì lẽ gì vợ con tên Ất không khai báo thừa kiện gì, các nhà chức-sự hề biết đến việc ấy cũng phải tìm bắt tên Giáp mà giải tòa-án để xử tội. Vì việc tên Giáp làm không những thiệt hại đến tên Ất và vợ con hắn, nghĩa là có dính dáng đến cá-nhân, mà lại có quan hệ đến cả xã-hội vì có phạm đến tính mạng một người, tức là làm loạn trật-tự trong xã-hội. Xã-hội đã có nghĩa-vụ giữ gìn quyền-lợi cho mọi người, phải có quyền trị tội những kẻ phạm đến tính mạng của cá-nhân. Bởi thế các quan chức và các tòa-án thay mặt cho xã-hội có quyền bắt và xử tội tên Giáp, dù vợ con tên Ất muốn hay không muốn thế cũng mặc. Việc tên Giáp giết tên Ất là việc hình mà việc ấy phải xử theo luật hình.

Nay tên Bình vay của tên Đình một món tiền, đến hạn không trả. Sự không trả nợ ấy chỉ thiệt

cho tên Đình, nhưng không hại gì đến người ngoài. Bởi vậy tên Đình muốn thừa tên Bình để đòi nợ thì thừa; bằng không muốn thì thôi. Cái quyền thừa nợ ấy là do bởi tên Đình. Tòa-án có nhận được đơn thừa của tên Đình mới đòi hỏi tên Bình; bằng không thì không có quyền can thiệp vào, vì việc ấy là việc tư của hai người nghĩa là của cá-nhân, chứ không quan-hệ đến cả xã-hội. Việc nợ ấy là dân-sự và phải xử theo dân-luật.

Vậy những việc gì chỉ can-thiệp đến sự giao-tế và lợi-quyền riêng của cá-nhân, chứ không quan-hệ gì đến cả xã-hội là dân-sự, mà luật đặt ra để qui định sự giao tế và bảo-vệ các lợi-quyền riêng của cá nhân là dân-luật.

Nguồn gốc bộ dân luật mới ở Bắc-Kỳ. — Bộ dân-luật hiện đang thi-hành ở địa-hạt xứ Bắc-Kỳ là do đạo nghị định quan Thống-Sứ ký ngày 30 Mars 1931 ban-bố và bắt đầu thi-hành từ ngày 1er Juillet năm ấy. Bộ luật ấy do một hội-đồng dự thảo. Hội-đồng ấy do nghị-định ngày 28 Août 1930 đặt ra và gồm có quan chánh tòa Thượng-thẩm Hanoi làm chủ tọa, một quan cai-trị và hai quan An-nam làm hội-viên. Trên kia đã nói luật cũ của ta chỉ là hình luật, vậy hội-đồng ấy tựa vào đâu mà thảo bộ dân-luật ấy. Theo tờ trình của hội đồng đệ bản dự-thảo bộ luật ấy lên quan Thống-Sứ, bộ luật ấy có hai nguồn gốc :

1° *Tục lệ của dân ta.* — Phàm những điều gì đã thành tục-lệ trong dân ta thì hội-đồng theo đấy mà qui định thành điều luật, duy có châm chước cho hợp với tình thế hiện thời của xã-hội ta. Trước khi đặt ra hội-đồng soạn luật, chánh-phủ đã đặt ra (nghị định ngày 30 Août 1927) một ban tư-vấn Pháp-luật An-nam (*Comité consultatif de Jurisprudence annamite*) để nghiên-cứu về phong-tục hiện-thời của dân ta và biên chép rõ ràng để làm tài-liệu cho sự soạn bộ dân-luật mới. Về mặt tục lệ, thứ nhất là các điều thuộc về gia đình, thừa tự, hương-hỏa, thì hội-đồng soạn luật theo ý-kiến của ban tư vấn ấy mà quy định.

2° *Dân-luật nước Pháp.* — Còn những điều gì tục lệ ta không định thì hội-đồng theo dân-luật nước Pháp, rồi châm chước mà định, như các điều thuộc về tài-sản, khế-ước.

HẢI-LƯỢNG

5

(Tiếp theo cuối trang trên)

Chồng bật buồn cười nói:

— Nào ai không cho mợ giải phóng. Thật, quả tình bọn đàn ông chúng tôi chỉ van vái các bà buông tha làm phúc giải-phóng cho chúng tôi nhờ; vì nếu các bà thật giải-phóng thì bà nào cũng đã tự lập tự trị lấy được cả, không còn phải bầu bủ vào chúng tôi, nay nắng nặc tiền, mai nắng nặc tiền như thế này nữa. Ôi! giải-phóng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Ai cấm ai chẳng cho giải-phóng,
Thân lập thân không sống bám vào chồng,
Không nay năm rồi mai lại mười đồng,
Ăn hết con mắt lại ăn lòng con người.
Chung sức nhau ta vá trời tát bể,
Quả phúc về như thế mới thật tròn.
Chứ giải gì mà lưng khổ vẫn không buông,
Phóng gì mà xu phẩn với trịnh son cũng đến chồng!

Tuyết-Huy

VĂN THƠ

TẶNG BẠN NGŨ - BẮNG - GIỮC

Đồng tây học phái đầu hai đường,
Cửa Không sân Nhan vẫn một phường. (1)
Giọt máu tiên long tình chủng tộc,
Ngọn đèn mưa gió chuyện văn chương.
Nhi, Nùng nhân vật ai mây trắng (2)
HỒ hải giao du mấy bạn vàng?
Người cũ lá thu nghe lác đặc; (3)
May thay mặng mới nầy chồi xương (4)

X

LỜI NGƯỜI NÔNG - PHU

Trời ơi! hai đồng một tạ thóc,
Bao công cày bừa, cấy khó nhọc.
Thóc ăn, thóc giống bao là tiền,
Tiền vầy cắt còi lãi bằng gốc.
Lại thêm bạc thuế mẫu vài đồng,
Cầm bần đồ đạc vừa nộp xong.
Trồng cây, trồng quả trông thủng mắt.
Giá thóc thế này thôi hết trồng!
Bờ không bịch rỗng không đủ nợ,
Còn gì mà ăn đặng làm nữa.
Vợ chồng con cái khóc với nhau,
Giấy khoai củ chuối ngón trừ bữa.
Lấy đâu trả nợ chủ nợ đòi,
Van khát chẳng được nhờ cậy ai.
Còn hơn mẫu ruộng, cái nhà nát,
Cũng thủ dăng nốt cho người thôi.
Tha-phương cầu thực, dắt nhau sèo.
Khổ nỗi người thừa việc lại thiếu.
Nhà máy đóng cửa, mở thôi làm,
Đồn-diền bỏ hoang, thất nghiệp ráo.
Van các ông giàu rủ lòng thương.
Có thóc đầy vựa, tiền đầy rương.
Bỏ ra gây dựng các công việc,
Làm vườn lập trại hay khẩn hoang.
Chúng tôi sức vóc vừa chịu khó,
Công ăn việc làm được no đủ.
Vườn còn, trại còn, ruộng đất còn,
Thóc ông, tiền ông vẫn còn đó

MỀ NHÂN

(1) Nghĩa là cùng giữ nho-phong cũ của thánh hiền.
ông ở trong cửa ông Không, trong sân ông Nhan

(2) Trong một đám nhân-vật có người khá hơn vì
như trong đám lông mày có cái trắng.

(3) Người cũ mất dần như lá mùa thu rụng dần.

(4) Nhân tài mới vì như măng mới mọc.

Chú thích những áng văn-cổ

BÀI TU' TÌNH

Của ông CAO-BÁ-NHẠ (a)

(Tiếp theo số 32)

VIII. Lúc bị giải đi

Đau đớn nỗi kẻ thăm người hỏi,
Ngần ngor buồn miệng nói chân đưa.
Giọt phiền lai-lãng như mưa,
Rượu nồng chẳng nhấp say-sưa những sầu (129).
Bể cảnh liễu ngâm câu ly-hợp,
Khuất ngàn giàu qua lớp đoản-tràng.
Bước sầu ai vẽ giữa đường,
Mây in sắc lúa nửa vàng nửa xanh.
Sương thấm lối gập ghềnh từng bước,
Gió lần cảnh xao-xác tai nghe.
Đoái trông cầu quán so-le,
Cỏ ngăn lối ngõ, cây che mái nhà (130).
Mòn con mắt nẻo xa đặng-đặng,
Chồn bước chân dậm thẳng ngui ngui.
Sông quanh chín khúc mấy hồi,
Cơn đường man-mát mười thôi (131) nhọc-nhăn.
Cầu Ô-mễ (132) mấy lần mây lại,
Ngàn Hương Sơn một giải núi đưa
Lối này lạc bước từ xưa,
Ai ngờ thơ-thần bấy giờ lại đây.
Bóng thấp-thoảng nhận bay buổi tối,
Tiếng mau thừa quyền gọi dặm trường
Nhưng là sợ gió e sương,
Thương thân chua xót nghĩ đường xa-xôi.
Chuông Cổ-tự (134) điểm hồi rộn dục.
Trống quan-thành (135) vừa lúc sưu không (136).
Sầu kia ai kể xiết lòng,
Chiều thôi lại tối, đêm xong lại ngày.

(Còn nữa)

(a) Các độc giả ai muốn xem bài này từ đầu xin cứ gửi
về cho 0\$30 tem, chúng tôi sẽ gửi 5 số báo có bài ấy.

(129) Câu này ý nói; không uống rượu mà lảo đảo
như say, là vì nỗi sầu.

(130) Câu này nghĩa là: ở đường ngõ, cỏ mọc cao
ngăn cả lối đi; trước nhà, cây mọc rườm-rà che cả mái.

(131) Thôi: một quãng đường người ta đi luôn một
mạch không nghỉ.

132) Tên cái cầu ở vùng phủ Mỹ-Đức.

(134) Cổ tự: ngôi chùa cổ.

(135) Quan thành: tòa thành trong có dinh các quan.

(136) Sưu không: lúc gần tối, quân lính trong thành
đi soát một lượt, để chắc không có kẻ gian nguy lộn
vào trong, mới ra hiệu trống đóng cửa thành, thế gọi
là sưu không. Cũng nói là « thu không ».

DƯƠNG-BÁ-TRẠC và DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

GIÁ BẠC ĐỒNG PHÁP VỚI CÁI BI KỊCH LÚA GẠO

Cái vấn đề giá bạc với cái vấn đề lúa gạo là hai vấn đề người mình ai cũng thường băn khoăn lo nghĩ suốt từ lúc có cái nạn kinh-lễ đến giờ, mà cứ như lời quan Toàn-quyền mới tuyên bố vừa rồi, thì cũng là hai vấn đề ngai để ý đến khi bắt đầu nhận chức làm mục xứ này trước hơn cả.

Hai vấn đề đó kể là hai mà thực thì có một; vì giá bạc với lúa gạo hai cái vẫn là có quan-hệ mật thiết với nhau; giải quyết được cái vấn đề giá bạc ổn đáng rồi tức là cũng giải-quyết được cái vấn đề lúa gạo xong xuôi vậy.

Ngay từ lúc đồng bạc Đông-pháp mới đặt giá nhất định là mười quan tiền vàng, kể vừa gặp lúc quan tổng trưởng thuộc địa sang khảo sát về tình hình chính trị kinh tế xứ ta, tôi đã có ai cầu khẩn thiết về sự đó trong bức thư ngỏ dâng lên quan tổng trưởng bấy giờ. Đại ý tôi nói: cái nạn kinh tế ở xứ này khốc hại nhất là lúa gạo bán sang Tàu mất giá; mà cái cơ lúa gạo bán sang Tàu mất giá là tại cái giá đồng bạc Đông pháp cao gần gấp hai đồng bạc của Tàu. Xứ này chỉ có lúa gạo là đại tôn xuất cảng cùng mấy thứ thổ sản lật vật nữa bán ra để đổi lấy hàng trăm ngàn vạn thứ cần phải mua của nước ngoài; mà thuở giờ cái mỗi bán quen hơn hết cả lại tiện hơn hết cả là chỉ có thị-trường Tàu.

Nay họ mua thứ gì của mình, theo cái giá đồng bạc của mình với của họ chênh nhau, đều phải trả gần một thành hai cả, thành

ra họ ít có thể mua được, mà có mua thì họ cũng phải tính trừ cái số lỗ về giá bạc đi đã, còn được giá bao nhiêu thì họ mới trả cho mình; tất là giá hàng của mình bán sang Tàu bây giờ đáng hai phần thì chỉ còn được một; lúa gạo mình cùng tất cả các thứ thổ sản mình bán sang Tàu đều bị mất giá kém xưa nhiều là vì thế. Tuy lúa gạo mình cũng có xuất cảng bán sang Pháp được, nhưng nước Pháp không phải là nước cần ăn gạo, lại vì cái quyền lợi bán lúa mì của nông dân Pháp, mình bán lúa gạo chỉ được có hạn mà thôi; vả cái giá lúa gạo bao giờ cũng vẫn định ở thị trường Tàu, các nhà buôn xuất cảng lúa gạo về Pháp cũng chỉ theo giá ở thị trường Tàu mà trả cho mình, dù bán sang Pháp cũng như bán sang Tàu, cũng đều là mất giá cả. Hàng của mình mất giá kém trước mười phần chỉ còn có hai, ba; mà mình phải mua hàng của ngoài vẫn không giảm đi được mấy; cái cân xuất nhập không thăng bằng nữa; một xứ cũng như một nhà, hễ thu nhập được có ít mà chi xuất vẫn nhiều thì đồng tiền tất phải một ngày một khan mà cái nạn kinh tế mới làm cho dân mình đến thất điên bát đảo.

Về cái phương pháp bỏ cứu cái nạn đó thì tôi ai cầu khẩn thiết, xin Chính-phủ Pháp phá giá đồng bạc như cũ ngay cho. Ngoài ra, tôi cũng có xin sửa lại ngạch thuế đoan cho sản vật trong xứ được dễ đường tiêu thụ, xin hạn chế bớt ngoại hóa những thứ không cần thiết

lắm cho khoản xuất với khoản nhập trong xứ được thăng bằng, xin tinh cách cải lương nông nghiệp mở mang kỹ nghệ cho nguồn lợi trong xứ khôi thêm được rộng, bù với sự thiệt thòi về những hóa sản bán mất giá ngày nay. Song, những việc ấy dù có mong được chính-phủ để tâm trừ liệu cho, cũng còn phải lo tính hàng tháng hàng năm, không phải một ngày một buổi mà làm ngay được. Rút lại cũng chỉ có việc phá giá đồng bạc là Chính-phủ có thể thương tới dân mình mà quyết định được liền cho.

Nay quan Toàn quyền mới đã bắt tay vào việc phải lo bỏ cứu cái nạn kinh tế cho xứ này, mà ngài cũng đã để ý đến hai cái vấn đề giá bạc và lúa gạo, cái dân đều đứng neoh nhóc về lúa gạo mất giá chúng tôi đây lại xin ai cầu khẩn thiết một lần cuối cùng nữa với ngài, mong ngài đem cái nỗi đau khổ của lũ con dân ngài kêu thầu tới tai Chính-phủ Pháp mà phá giá đồng bạc ngay cho để cứu lấy cái bi kịch lúa gạo cho chúng tôi. Chúng tôi cũng biết cái lợi về phương-diện chúng tôi tất có cái hại về phương diện khác; nhưng cả cái sinh mệnh của xứ này là ở trong vấn đề đó; chẳng lẽ Chính-phủ Pháp có cái trách nhiệm bảo hộ xứ này, trông một đứa con út phương xa ngoài bể sắp trôi dạt đắm chìm mà nhắm mắt làm thính cho đánh bụng được.

Phúc cho chúng tôi mà đồng bạc phá giá thì lúa gạo cùng bao nhiêu thổ sản khác nữa bán sang Tàu được không đến



Giờ bạn gái họa chẳng mới
giám bạo mở tao đàn «Salon»

Tao-đàn — như cái tao-đàn của bà De Rambouillet về thế kỷ XVII ở bên Pháp là nơi của các bậc giai-nhân chùng lên để tiếp rước các đấng danh nhân, tài tử. Đã lâu nay nhiều người trong bạn gái có ý vẫn định lập « tao-đàn » Song, muốn vậy mà hãy còn « dút » chưa giám thực hành, nên chỉ thấy bàn bạc chán ở Nam-phong, lại ở Phụ-nữ Tân-văn. Nay tất thấy chị em « bạo », đến « nhảy » mà

(Tiếp theo trang trên)

nổi quá mất giá như bây giờ. Lúa gạo bán được chạy tay thì dù cái nạn kinh tế chung trong thế giới còn dây dưa mãi chưa biết hết ngày nào, cái dân chỉ sống về lúa gạo đây cũng có thể thoi thóp cầm hơi mà cày sâu cuốc bẫm, lo sưu sòng thuế dóc cho Chính-phủ bảo hộ đóng bển cái cơ sở trị an trong xứ này vậy.

Mong vậy mà được chẳng? quan Toàn-quyền mới sắp xuống tàu qua đây nhận việc rồi, ba ông đại biểu sang Pháp dự hội đồng tiền tệ đã lui thủi về tới Saigon rồi, đều chưa thấy báo cái tin lành gì cả! Bao giờ?

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

còn giám thì điều chi mà tao-đàn, mình còn chưa lập.

●

Phong trào thơ : Thơ mới !!

Làng thơ ta độ này thực là có chuyện. Mấy ông « quan viên hiểu sự » thực không ai bảo ai, mà hình như cùng theo chung một dịp, đứng cả lên hò hét hò nhau « bắt cộng tác » với ông Lý, ông Đỗ, cụ Thượng Trứ, bà Thanh Quan, lấy cớ rằng những « thầy nghề thơ » (les maîtres de la poésie) đó bắt những đệ tử cứ phải ở trong một niêm luật nhất định, chặt chẽ, gay go, không đủ để đạt tư tưởng diễn tinh tinh. Thế rồi các ông ấy cùng nhau « khởi xướng » ra những lối thơ « mới » Hiện nay thì « thơ mới » đó đã có nhiều người theo làm mà đã có cả một ông Lý-Thái-Bạch của « thơ mới » là ô. Nguyễn Xuân Huy rồi ! (nói theo ô. Phan-Khôi đã khen tác-giả bài « giận nhau » ở P. N. T. Đ.)

●

Nện chữ cho ra thơ !

Lối « thơ mới » đó tuy gọi là mới nhưng nó chỉ là chỉ lưu lối cổ phong, lối từ-khúc biến thể ra thôi; trong lối này thì câu thơ có câu dài, câu ngắn, sấm-si khác nhau nhưng cũng phải tùy từng soang, điệu để cho ầu

hợp với nhau.

Đến lối « thơ mới » mà như một bài trong báo này đã thấy vạch ra rằng nó cũ lắm rồi, thì đừng nói hợp với soang điệu nữa, đến đọc lên nó cũng còn chùng-cha, chùng chẳng nữa là. Lại có ông vừa « ngâm » vừa « nện » (scander) từng chữ (cũng là một lối mới), nhưng nghe nó vẫn chưa ra thơ! Thơ, ác lắm, nó lại là một thể văn có thanh, có vận và phải ngâm vịnh được cơ !

●

Ăn mày lại hoàn bị gậy

Những lối thơ như bát cú, tứ-tuyệt vân vân... làm theo lối cổ thể hay cận thể nữa, đành rằng cũng là mình « ăn xin » của Tàu rồi. Đến lối thơ mới bây giờ lại thấy nhiều (nhiều lối!) ông cứ « cộp » ở thơ Tây, thành ra « ăn mày chưa qua được vòng bị gậy »

Mà nói quyết rằng những thơ đó, của Tàu hay của Tây nữa, nó cũng không có ích gì cho phần đông dân mình vì nó vẫn là những lối « phong lưu » cả. Vậy muốn cho thơ dễ lưu hành và dễ phổ cập được đến cả những hạng bình dân tất phải có lấy một lối thơ riêng. Lối thơ riêng ấy tôi tưởng chính là những lối thượng lục hạ bát, xong thất lục bát cùng ca-trù vẫn thông hành ở khắp nhà quê kẻ chợ ta, từ bao lâu đến giờ vậy.

TRĂNG-KIỀU

VUI CƯỜI

Hay chữ có một

Trong nhà một ông cụ phú hộ kia, có nuôi một ông đồ vừa để bao học các trẻ vừa để giữ việc sổ sách thơ từ. Một hôm ông cụ muốn kiểm sát hết cả các đồ vật trong kho, mời bao ông đồ làm hộ quyền sổ « anh vàng-te ». Ông đồ vừa kiểm vừa viết. Đồ đạc nhiều, lại có lắm cái oái oăm không biết đặt chữ là gì mà biên vào sổ cho tiện, nên cứ vừa viết vừa nghĩ mãi mà vẫn chưa xong. Sau cùng kiểm đến quần áo, có hai cái sống (váy) nâu của cụ bà, nghĩ một lúc, viết ngay vào sổ: « Thọ nhị kiện ».

Khi sổ làm xong, cụ chủ nhà xem lại, nhiều chữ cụ không hiểu là cái gì, cứ phai hỏi luôn. Sau đọc đến chỗ: Thọ nhị kiện, dừng lại hỏi ông đồ:

Thọ nhị kiện là cái gì thế?

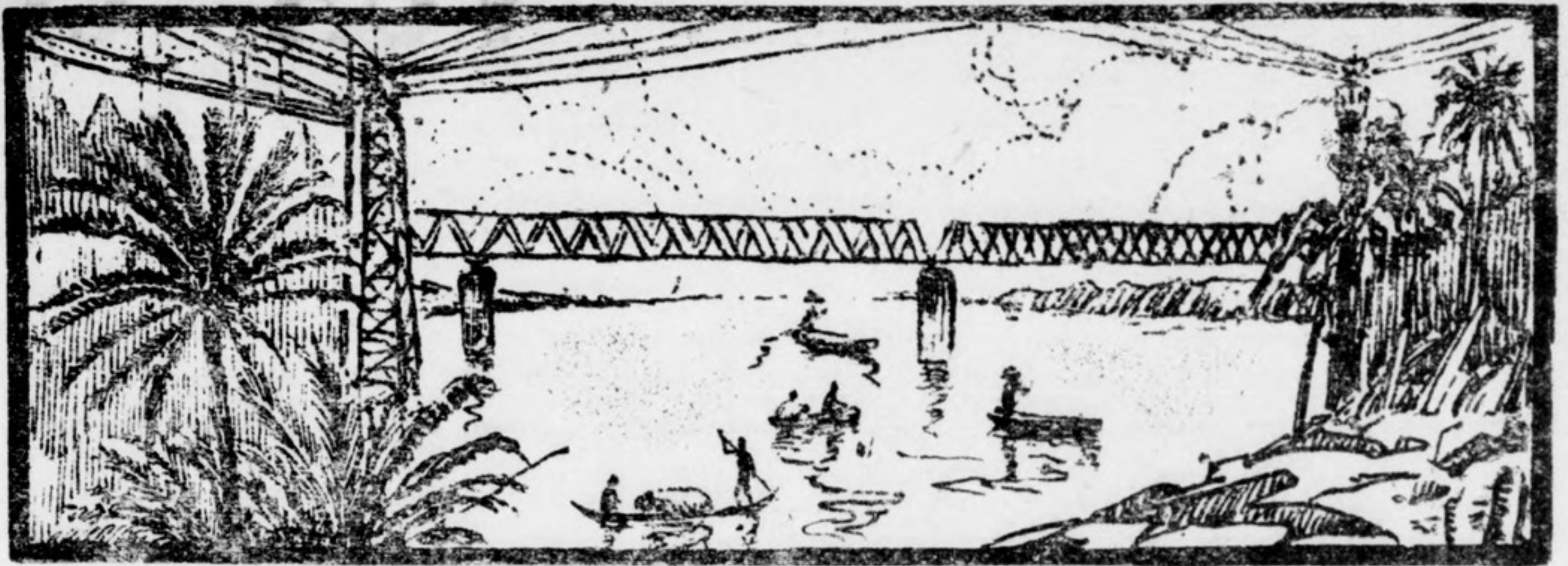
Ông đồ ung dung đáp: « Bầm là hai cái sống nâu của cụ bà ạ! »

— Cụ chủ nói: « Thế sao lại đặt thọ là nghĩa gì? »

— « Giạ, bầm chữ thọ nghĩa là sống lâu, tiếng nhà quê hay đọc lâu là nâu, nên tôi đặt thế là rất đúng lắm ạ!... »

Cụ chủ, ngỡ là ông đồ định dùng chữ để lờm mình, liền cau cái trán, quắc mắt lườm ông đồ một thời giải.

C. Đ.



VIỆC THẾ GIỚI

Nước Tàu

« Nước Tàu chỉ là một đồng cát rời rạc tan tành. Bây giờ không có nước Tàu mà chỉ có những thành phố Nam-kinh, Bắc-kinh, Thượng-hải, v. v. mà thôi » một nhà tiểu-thuyết Pháp vừa đi du-lịch Viễn-đông nói thế.

Mà quả thế thật. Nước Tàu bây giờ, bốn tỉnh Mãn-châu đã mất về Nhật-bản; Mông-cổ, Tây tạng cũng lọt vào phạm vi thế lực của người nước ngoài, thoát ly nước Tàu mà tự lập; ngay ở nội bộ mười tám tỉnh của Tàu, thì chính phủ Nam-kinh của bọn Trương-giới-Thạch, Uông-tĩnh-Vệ chủ trương cũng chỉ có thực-

quyền thống hạt mấy tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc, Giang-tây, Hà-nam, An-huy, Giang-tô, Chiết-giang, Phúc-kiến, mà trong đó lại có đảng cộng-sản cát-cử tung-hoành, hơn ba năm nay, Tưởng đem hết toàn lực tiêu-trừ mà vẫn chưa được; còn Sơn-đông Tuy-viên thì vẫn ở trong tay mấy viên bộ-tướng của Phùng-ngọc-Tường, Sơn-tây, Thiểm-tây, Cam-túc thì vẫn ở trong tay mấy viên bộ-tướng của Diêm-tích-sơn, Vân-nam thì là địa-bàn của tướng Long-quang, Từ-xuyên, Quý châu thì là những mảnh thịt cho bọn vũ nhân xâu xé, tuy bề ngoài cái tiếng là theo về với chính-

(Xem nối ở trang 12)

XIN CHÓ COI THƯỜNG

Bệnh ho ai cũng tưởng là bệnh tầm thường mà không quan tâm đến, nhưng chính nó là bệnh khó chữa, mà dễ nguy hiểm, nhiều người mắc bệnh ho mà thuốc nào cũng không khỏi không phải là tại bệnh không chữa được, chính là tại thuốc không hay cả. Nhà thuốc **NAM THIÊN ĐƯỜNG, 46 Phố Phúc-kiến Hanoi** có môn thuốc ho (Thanh-phế chỉ-khái số 88) nhả quả địa cầu, mỗi ve giá 0\$30, người lớn trẻ con hoặc ho khan, ho gió ho đờm, ho gà, ho hen, suyễn, ho ra máu, và ho lao, v. v. hoặc mới mắc, hoặc lâu, hoặc nặng, hoặc nhẹ, bất cứ ho cách nào, chỉ uống một ve là khỏi liền. Thực là một thứ thuốc ho hay đệ nhất, không thứ thuốc ho nào sánh kịp, có bán tại các nơi sau này: Tiệm **PHÚC-HƯNG-LONG Thanh-Hóa**, tiệm **VĨNH HƯNG TƯỜNG Nghệ-An**, tiệm **VĨNH TƯỜNG Huế**, tiệm **LÝ XUÂN HÒA đường Đỗ hữu Vị Tourane**, tiệm **HOÀNG TÁ Qui-nhon**, tiệm **MỘNG LƯƠNG Nha trang**, tiệm **TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngai**, tiệm **LÊ NAM HƯNG Phan Thiết**, tiệm **THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon**, tiệm **NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu**, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc **Nam thiên Đường** ở các tỉnh khắp xứ Đông Dương.

VUA CHÈ CHÍNH T

được Đại-Nam Hoàng-Đê



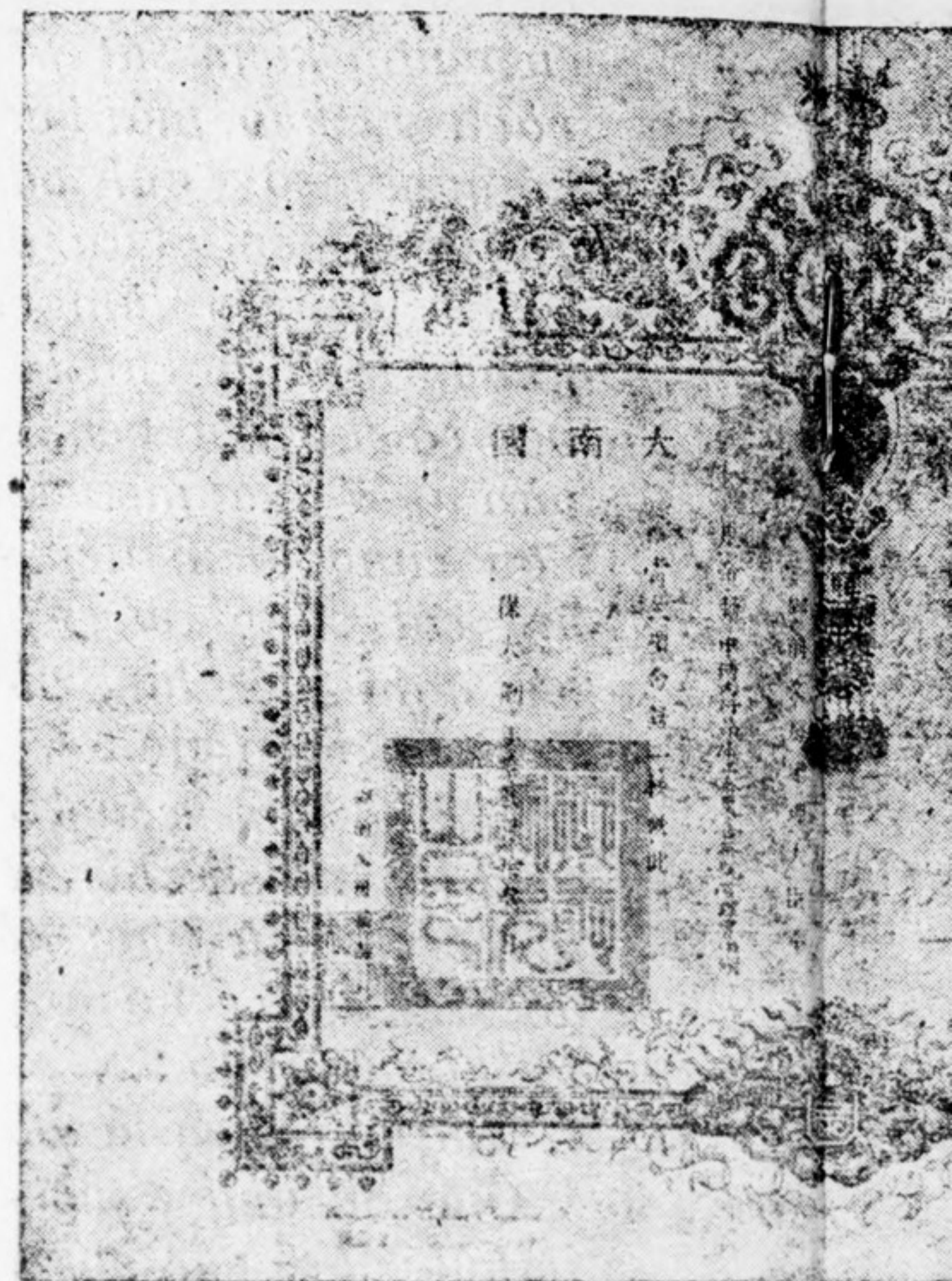
Hội chợ Hanoi XI Chính-phủ Đông-pháp thưởng bằng Kim-bài



Đức Hoài-ân Quân-vương tặng khen :
PHẨM TRỌNG LONG ĐOÀN



Thái - tử thiếu - bảo Hiệp - tá đại - học - sĩ lĩnh
Nam-Định Tổng-Đốc Trần-Văn-Thông đề tặng :
VI QUÁN TRÀ QUỐC



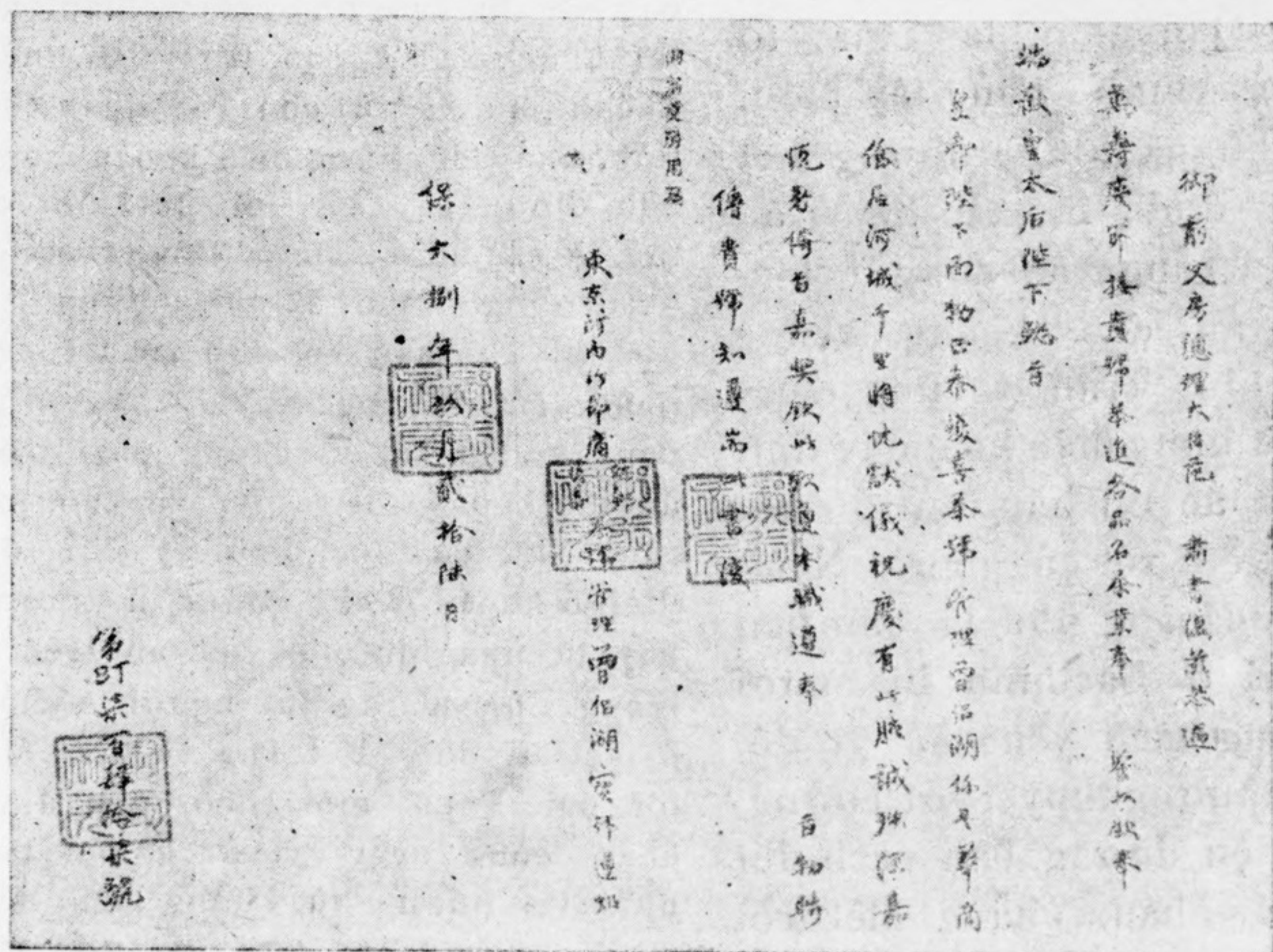
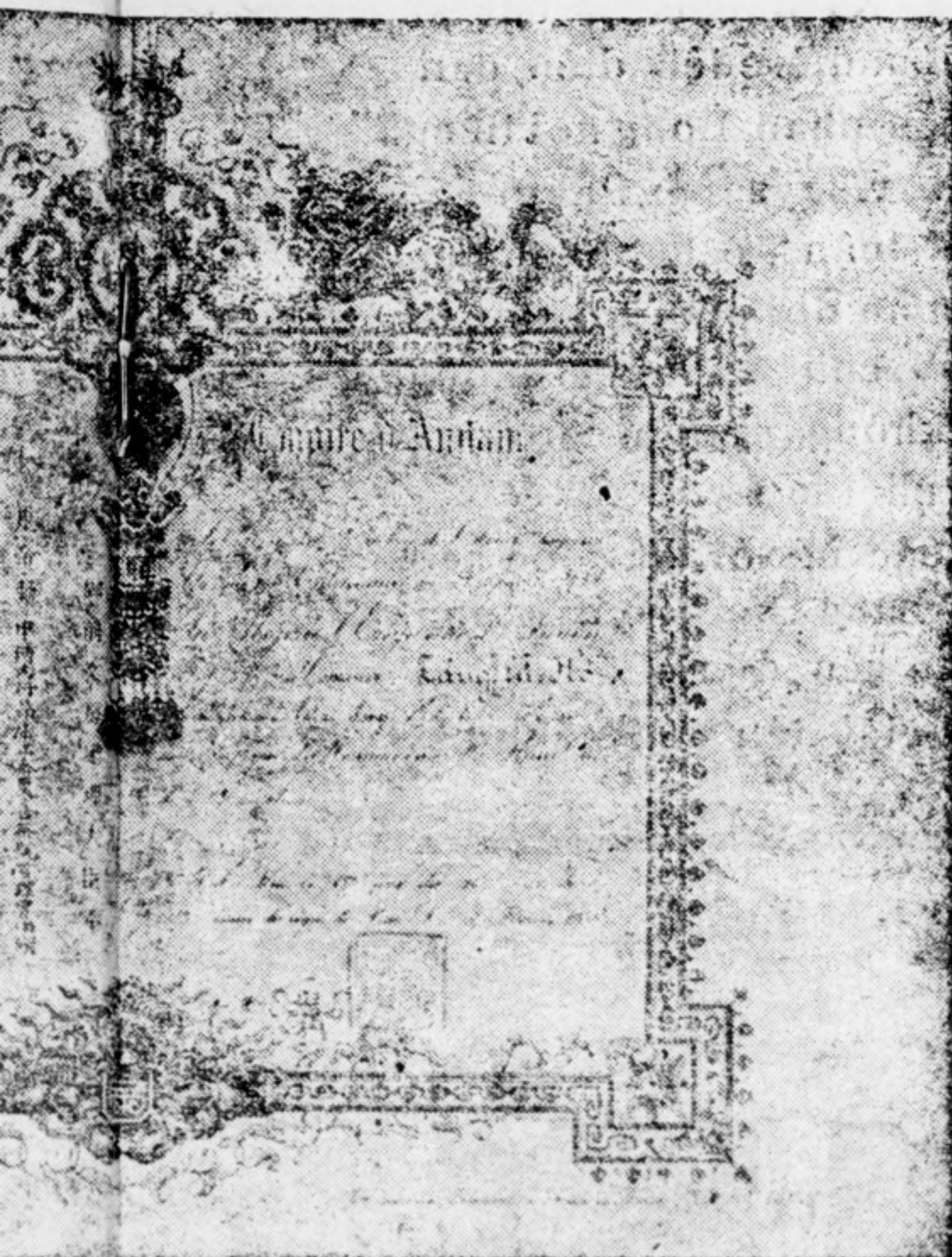
Tổng Tư-Lệnh Lý-Tôn-
CHÍNH NHƯ SƠN

Chè của bản-hiệu từ khi ra đời
công nhận là thứ chè rất có giá-trị
CHÍNH THÁI SONG HỮ. Nay được
Bảo-Đại hoàng-đế ngự dùng và ban
các quan đại - thần Hoa, Việt tặng

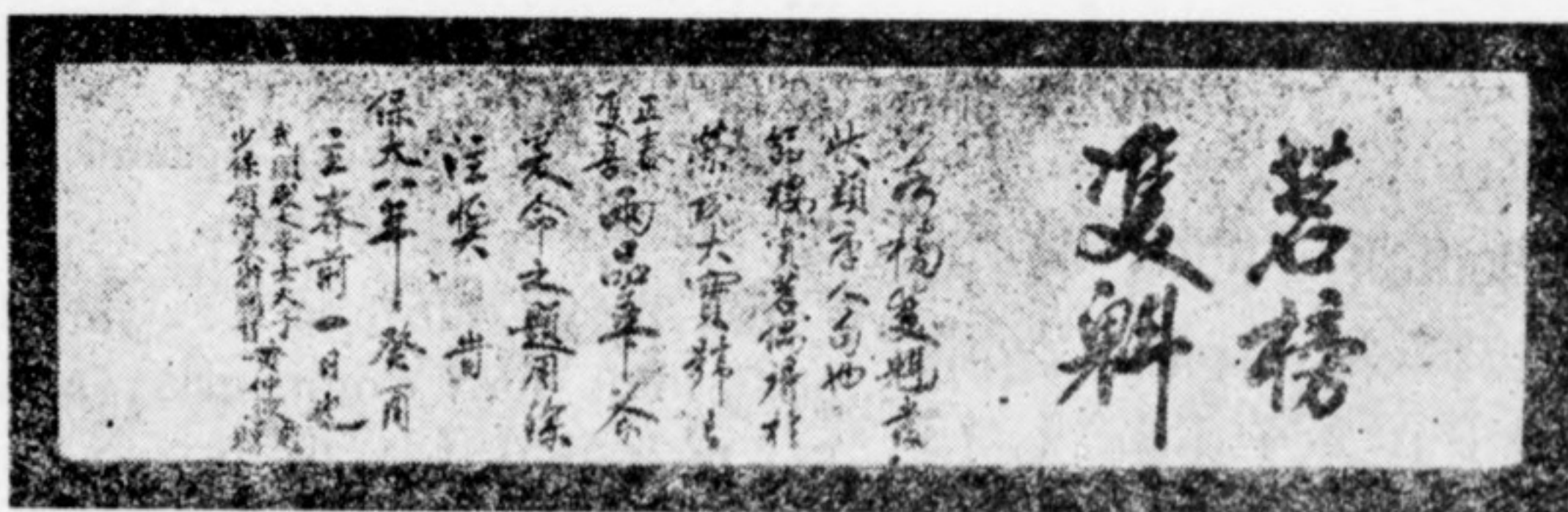
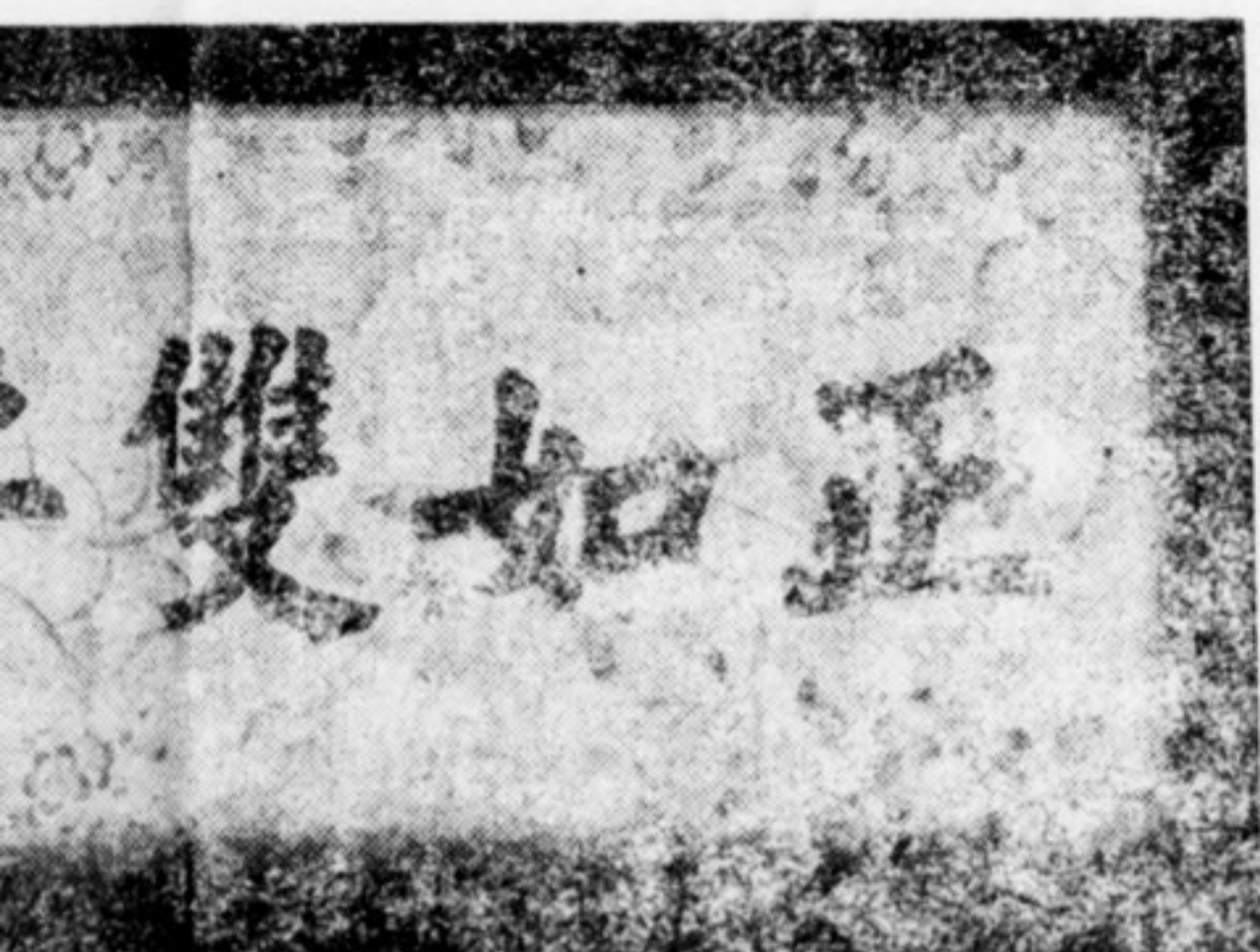
HONGKONG 181, Queen's Road West
H A N O I 25, 39, Hàng Ngang
HAI-DUONG 21, Phố Đông - Kiêu

THÁI SONG HỖ

-Đê ban thường Kim-tiên



Bức thư khen của Ngự - tiên văn phòng



Vũ-hiền diện đại học sĩ Thái tử thiếu bảo lĩnh
Hà-Đông Tổng Đốc Hoàng-Trọng-Phu đề tặng :
DÍNH BẢNG SONG KHÔI

h Ly-Tôn-Nhân đề tặng :
NHƯ SONG TỈNH

ra đời đến nay, đã được xã-hội
có giá-trị và tặng cho là VUA CHÈ
Nay được đoan-phi Hoàng-thái-hậu,
ng và ban thường KIM-TIÊN. Lại được
Việt tặng khen là thứ chè rất ngon.
WING MAO TRÀ HIỆU CẦN CAO



Thái - Bình Tổng - Đốc trí sĩ, Hiệp-tá đại học sĩ
Nguyễn-Năng-Quốc đề tặng :
TRÀ CHI TINH HOA

NƠI BÁN
West CANTON 109, Hing Long Nam
Ngang HAIPHONG 158, Phố Khách, 158
Kiều NAM-DINH 144, Phố Khách, 144

phủ, nam-kinh mà kỳ thực đều vẫn chuyên hoành tự hùng, nghiêm-nhiên như một nước khác cả. Chính-phủ quốc dân nổi lên ở Phúc-kiến vừa tan, thì Trần-tế-Đường ở Quảng-đông, Lý-tôn-Nhân ở Quảng-tây lại chức tổ chức ra chính phủ tây-nam, Chính phủ nam-kinh đương hết sức điều đình, mà Hồ-hán-Dân ở Hương cảng vận-động ngầm-ngầm, vẫn còn khăng khăng không chịu, Trần lý cũng chưa hẳn thực bụng điều hòa; mấy tỉnh về phía bắc thì hầu như ở dưới quyền kiểm xét của người Nhật, gần đây Hoàng-phu là chủ tịch chính trị ở Bắc-bình bị người Nhật hống hách yêu cầu gì đó, phải về thương thuyết với Tưởng, Uông, hiện đương bàn cách đối phó với nhau, chẳng biết rồi đây đối phó ra sao, hay lại bảo nhau bất đề kháng đề mặc cho quân Nhật hoành hành như việc mãn châu trước?

Cái nạn kinh tế ở nước Pháp

Vì nạn kinh tế, ngân sách Pháp năm nay hụt tới bốn ngàn triệu Quan thủ tướng Doumergue phải yêu cầu nghị viện cho chính-phủ được toàn quyền thi hành cái phương pháp tiết kiệm để cứu ngân sách, dùng sắc lệnh mà giảm lương quan lại, bớt hưu bổng các cựu chiến binh. Hiện thời hội liên đoàn quan lại còn đương biểu tình không chịu; chẳng biết rồi đây chính-phủ có điều đình ổn thỏa được không?

Ai gửi mua báo mà chẳng kèm mandat hay tem thư (cò) thì chúng tôi không gửi báo mà cũng không trả lời

Tin cần biết

Chưa thành án chưa phải cạo đầu

Vì có lời thỉnh cầu của viện dân biểu Bắc kỳ và của Đại-hội-nghị cho các bị cáo nhân chưa thành án thì không phải cạo tóc đầu, nên Chánh-phủ đã tư cho các quan chủ tỉnh, nhắc lại những điều khoản trong nghị-định ngày 17 Mai 1917 nói về thể lệ các nhà giam ở Đông-Dương.

Theo nghị-định ấy thì những tù nọ chỉ khi nào có đơn xin thì mới phải làm những việc trong nhà ngục (khoản 85) và không phải mặc áo tù (khoản 41 và 72) và cạo tóc râu. Việc cạo tóc, râu ấy chỉ dự định ở khoản 78 cho những tù thường hay tù nhà binh, bị kết án trên 6 tháng. Còn những tù người Á-châu bị kết tù dưới 6 tháng có thể dùi tóc dài. Theo một đạo nghị-định khác cùng ngày ấy, ở khoản thứ nhất thì những tù không phải làm việc gì trong nhà pha có thể lấy đem dùng vào những việc công ích. Như vậy thì dùng những tù để làm đây tờ cho các quan chức là một sự lạm dụng phải bỏ ngay đi.

Một hội trị những người mặc đồ ngoại-hóa

Tại Hàng-Châu bên Tàu gần đây vừa phát hiện một đoàn chuyên môn đi các nơi phát truyền đơn để cảnh cáo những trai gái ít tuổi mà mặc quần áo bằng hàng ngoại-hóa. Họ tuyên bố nếu gặp ai ra dùng hàng ngoại hóa mà họ báo bỏ đi không được thì họ sẽ tìm cách làm thế nào xé rách nát được bộ quần áo của người ấy mới nghe.

Cuộc chợ phiên giúp hội Bài-trừ bệnh lao

Cuộc chợ-phiên giúp hội Bài-trừ bệnh lao do bà Thống-sứ Tholance đứng làm danh-dự hội-trưởng ban tổ-chức, đã mở tại khu nhà Hội-chợ Hanoi từ chiều hôm thứ bảy 14 mãi tới đêm hôm 15 mới mãn cuộc.

Kết quả cuộc làm phúc này tuy hiện nay chưa rõ hẳn số thu nhưng hội Bài-trừ bệnh lao cũng có hi vọng được thêm một số tiền khá vào quỹ của hội.

Một cuộc « mét tinh » ở Saigon

Hồi 18 giờ hôm thứ ba 17 Avril tổng Liên-đoàn có tổ chức một cuộc hội họp biểu tình tại tòa Xã-trưởng có chừng một trăm người Tây và 5000 người Nam dự cuộc.

Đầu tiên ông Xã Saigon là bác-sĩ Baille de Langibaudière lên diễn đàn Đoàn ông Nguyễn phan-Long nói tiếng Pháp thuật lại việc sang Pháp.

Ông Long kết-luận hô-hào anh em nên biểu tình phản đối phái tư-bản, vì phái ấy là một con « thường luồng quần chặt ta không cho ta cử động được rồi giết chết ta ».

Ở tòa Xã ra, các người dự cuộc kéo đến trước nhà băng Đông-Dương mà biểu tình. Đoàn kéo qua phố Catinat về tòa Xã rồi giải tán một cách rất bình tĩnh.

hotel

TAM-KY

KHACH LẦU

Nº 7 à 27, BOULEVARD GALLIÉNI
Nº 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
Nº 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS - SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HUỖNH-HUỆ-KÝ

HIỆU

SINH-THANH

59, Rue de la Citadelle - Hanoi
(Gần rạp chiếu bóng Olympia)

NHÀ GIỒNG RĂNG MỚI MỞ CHUYÊN
LÀM, CHỮA RĂNG. CÔNG VIỆC
CẦN THẬN. CẦN HỎI ĐIỀU GÌ,
= XIN VIẾT THƯ VỀ. =

CHUYỆN LẠ

CÁI MIẾU CỎ VÀ CÁI KHO CỦA LỚN

Ở trong một tỉnh nhỏ bên Mexique có hai phái người: phái tinh - thần và phái vật - chất đương công kích nhau.

Sự lý thế này. Gần tỉnh ấy, người ta mới dẫn cây cối, phá gai góc mà làm cho hiển hiện ra một ngôi miếu của người Aztèques khi xưa, — dân Aztèques là dân Thổ trước ở xứ ấy, đã vào hàng văn-minh, cũng như dân Chiêm-Thành ở Trung-kỳ và dân Khmer ở Cao-Mên vậy, — miếu xây bằng những tảng đá chạm trổ đẹp lạ lùng

Ngôi miếu ấy lại ở trong một miếng đất mà nhà nước đã có giấy giao-kèo nhường cho một công-ty nước Mỹ để giồng một thứ cây cũng như cây cao-xu ở Nam-kỳ.

Người ta lại vừa khám phá ra rằng cái miếu tráng lệ ấy xây lên trên một cái kho-tàng to rất những vàng, ngọc, châu báu của những người đạo-sĩ aztèques khi xưa chôn ở dưới.

Muốn lấy cái kho-tàng quý hóa ấy, phải phá hẳn miếu đi, nên công-ty kia đã định thế.

Nhưng những nhà cổ-học kháng-cự lại và tuyên-bố rằng những vàng, ngọc, châu báu ở dưới đất không phải là của quý thực, mà chính cái lâu-dài cổ và đáng chú ý kia mới phải.

Chính phủ nước Mexique cũng ngăn cấm không cho công-ty kia phá hủy ngôi miếu ấy đi.

Công-ty kia đành phải đem việc ấy đến tòa án, Đất là của họ rồi thì miếu cũng của họ. Họ đã có của thì họ có quyền muốn làm gì thì làm, và họ cũng đã thuận rằng: hề dao được bao nhiêu của quý thì chia với Chính-phủ.

Hai phái ấy không biết rằng về sau, phái nào thắng? Rầy ra qua!

BÙI-TIẾN-RĨNH thuật



sách, báo mới

Bản - chí tiếp được:

1° NỬA CHỪNG XUÂN của ô. KHÁI-HƯNG soạn. (Chuyện này đã đăng ở Phong-hóa độ trước) dày gần 300 trang. Giá bán 0\$75.

2° TÂN VĂN NGHỆ TÙNG THU ĐẶC CÁO của ô. Ngạc Am VÕ-LIÊM-SƠN soạn (có đăng bức thư của chị Liên-Tâm và bài văn học với xã-hội) do Quan hải thư - điểm ở Huế phát hành, dày 24 trang. Giá bán 0\$10.

3° TRÊN NÚI VOI (tiểu thuyết) của ô. LƯU-TRỌNG-LỰ soạn do Ngân-Sơn tùng - thư Huế xuất bản, dày 104 trang, giá bán 0\$35.

4° TƯƠNG LAI TẠP CHÍ (nguyệt báo) do ông CUNG-GIU-NGUYỄN chủ trương. Tòa soạn ở số 27^{bis} con đường Thuộc-địa, Nha-trang. Giá mỗi số 0\$30. Một năm 3\$00. — 6 tháng 1\$60.

5° TRONG KHUÊ PHÒNG (nguyệt báo) riêng cho các bà các cô xem, các nhân viên ở Tân-Á tạp-chí chủ trương. Tòa soạn ở 89 phố Mac Mahon Saigon. Giá báo: mỗi số 0\$20. Một năm 2\$00; 6 tháng 1\$20.

Bản chí xin vui lòng giới thiệu các sách báo trên này với các đọc giả và xin chúc các bạn đồng nghiệp được trường thọ.

HAI TỜ BÁO CÓ GIÁ TRỊ NHẤT Ở TRUNG, NAM

TIẾNG DÂN
cụ Huỳnh - thục - Kháng
Chủ Nhiệm
Báo ra mỗi tuần lễ hai kỳ
GIÁ BÁO
1 năm 5\$ — 6 tháng 2\$80
TÒA SOẠN:
123, Đường Đông - B^a
HUẾ

ĐUỐC NHÀ NAM
ông Nguyễn-phan-Long
Chủ Nhiệm
Báo xuất bản hàng ngày
GIÁ BÁO
1 năm 13\$ — nửa năm 7\$
TÒA SOẠN:
Phố Lagrandière
SAIGON

CÙNG CÁC NGÀI MUA BÁO

Phàm các ngài mua báo năm đã giả đủ tiền trước, mà chưa hết hạn, thì bản-chí gửi tiếp cho đến đủ số tiền của các ngài, Khi nào số tiền này hết, xin các ngài nếu có mua nữa thì theo như lệ mới.

Phàm các ngài mua báo năm hay nửa năm đã giả đủ tiền mà hết hạn rồi, bản-chí xin gửi theo số này để trình các ngài biết, ngài nào định mua, xin theo lệ mới mà gửi tiền về cho.

Phàm các ngài mua báo năm, hoặc mua nửa năm mà chưa giả tiền, bản-chí gửi số báo này, các ngài tiếp được thì gửi tiền về trả cho. vì các ngài có trả thì mới được dự cuộc sổ số.

HAI LINH HỒN

ĐOÀN - THIÊN TIÊU - THUYẾT



Một buổi tối mùa đông, trăng mờ sao thưa, cảnh vật ủ rũ và lạnh lẽo.

Làn không khí âm thấp trong chiếc phòng nhỏ, như bao phủ đè nén lấy tất cả những nỗi rộn rục chua chát của một trái tim cô-độc quanh hiu...

Sinh vẫn ngồi yên lặng, nghĩ ngợi... Mỗi lúc Sinh buồn lại vớ lấy mẫu thuốc lá làm bạn. Rồi cặp mắt lim dim ngẫm làn khói thuốc xanh ngù ngoảng...

Làn khói thuốc xanh ngù ngoảng bay tan, êm lặng như

an-ủi tấm linh hồn Sinh trong những giây phút bình tĩnh, mơ mộng....

— Anh Vân ơi!

Tiếng gọi êm ái, trong chẻo, vọng đưa qua lỗ khóa cửa; khiến Sinh biết ngay là Kim đến vì Sinh nhận được tiếng người và đoán chắc là Kim lại đến để gọi Vân đi chơi như mọi tối...

Trong lòng lạnh lẽo thêm lạnh lẽo, Sinh bước một ra cửa; năm ngón tay rã rời một mỗi cổ nắm chiếc « quả dấm » cửa soay đi một vòng; rồi cất tiếng nói nhặt nhẻo:

— Tôi chào cô...

— Em không giám, chào anh.

Sinh đứng ngẩn người, dăm dăm nhìn thiếu-nữ. Chàng ngấm tự đôi mái tóc đen cho đến cái khuôn mặt tròn chĩnh sinh sẵn; chiếc « san » trắng nuốt lửa tỏa, phất phới trên mình chiếc áo xanh hoa bạc, lấp lánh như trăm nghìn tia sáng của hết thảy những sắc đẹp sắc sỡ, phù hoa của thiếu-nữ.

— Cô đến thăm anh Vân ư?

Câu hỏi của Sinh như đã xét đoán được hết ý tứ Kim; chàng mỉm cười, cái nụ cười kín đáo, chân thật và tự nhiên.

— Vâng, em đến thăm anh Vân.

— Nhưng anh Vân không ở chung với tôi nữa rồi!

— Thế bây giờ anh ấy ở đâu?

— Ở phòng bên cạnh.

— Sao anh Vân không ở chung với anh nữa?

— Vâng....

Kim nhìn Sinh cười nói:

— Cảm ơn anh nhé. Anh có sang chơi với chúng em không? Sinh lắc đầu đáp:

Thôi tôi xin vô phép...

Bỗng, đang lúc ấy dưới nhà có tiếng Vân thối sáo, hai người

quay cổ nhìn xuống, vừa gặp lúc Vân lên thang gác. Vân vừa trông thấy Kim mừng rỡ, vội chạy lại vồn vã hỏi:

— Kim vừa lại hay lại đã lâu rồi? Kim cười đáp:

— Em vừa lại.

— Tý nữa Vân mới đi chơi quên mất.

Rồi chàng vui vẻ dẫn Kim về buồng riêng.

Giữa lúc hai tấm linh hồn của Kim với Vân thương yêu nhau một cách rất dằm thắm thì biết đâu rằng chẳng còn một tấm linh hồn thứ ba nữa là Sinh đang bị đau đớn khổ não!

Ngoài vườn, gió vẫn rào rạt thổi... Sinh thấy trong người ngấy lạnh, vội chạy ra bàn rót một chén rượu « rom » uống cho thêm phần ấm áp; rồi chàng ghé mồm thổi tắt ngọn nến cháy giờ, lên giường nằm.

Sinh kéo cái chăn chum kín lấy mặt, nằm yên lặng, nghe

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ-CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi

= (mé trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM KHÔNG ĂN PHẪM, XIN CỨ ĐEM ĐẾN BẢN HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

©

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Giá rất hạ — Công việc cần thận

tiếng gió thổi, nghe tiếng đồng hồ tích tắc như theo gip đập của trái tim.

Đang lúc Sinh mơ màng vơ vẩn, thì bỗng lại nghe thấy Kim với Vân cười khúc khích ở mé ngoài:

— Ái chà, anh Sinh đã ngủ rồi à?

— Anh ấy ở một mình như thế có buồn không nhỉ?

— Anh Sinh còn thức đấy không?

Rút lời, Sinh lại nghe thấy tiếng cười nói vui vẻ của hai người, khiến lòng Sinh lại thêm muốn, mơ ước được cuộc đời sung sướng, êm ái như thế.

— Anh Sinh ơi! Kim với Vân đây mà.

— Anh có đi chơi phố với chúng tôi không?

— Anh đi xem chớp bóng với hai chúng tôi một thể cho vui.

Nói đến đấy, hai người đứng yên lặng trong giây lát rồi lại nói tiếp:

— Anh ấy ngủ rồi.

— Ừ, có lẽ anh ấy ngủ rồi.

— Thôi, chúng ta đi vậy.

— Ừ, thôi chúng ta đi vậy.

Sinh nằm yên lặng trong phòng, lắng nghe tiếng Kim với Vân cười rĩ rọi, tiếng giày xuống thang gác ngày một nhỏ một xa.

Rồi, tối nào cũng thế, sự sum họp của Kim với Vân càng đắm thắm êm đềm bao nhiêu thì cuộc đời cô độc quạnh hiu của Sinh lại càng rõ rệt, đau đớn, tẻ ngắt bấy nhiêu.

X

Ngày tháng qua...

Khoảng thời gian rầu rĩ, ử dử, đã súc tiếp vào Sinh những cái u uẩn nhật nhẽo mà tâm hồn Sinh bấy lâu tan tác như cỏ

úa hòa tàn...

Một buổi tối.

Sinh đang ngồi xem sách trong phòng, bỗng Vân hót bài ở ngoài đi vào, quần áo sặc sỡ, đầu tóc rối phờ. Sinh lấy làm lạ, chưa kịp hỏi thì Vân đã chìa ra một bức thư, rồi cất tiếng nói rất âm thầm buồn bã:

— Tôi đến để chào anh.

Sinh vội vàng hỏi:

— Anh đi đâu??

— Tôi đi à?... đi đến một nơi... chẳng bao giờ anh gặp tôi nữa.

Sinh càng lấy làm lạ, chàng cầm tay bạn hỏi dồn:

— Thế là nghĩa làm sao?

— Không làm sao cả.

— Anh điên đấy ư?

Vân cười nắc, cái cười chua chát, đau đớn:

— Không, tôi không điên đâu, anh cứ đọc bức thư này khác rõ:

Sinh vội vàng mở thư xem thấy mấy giòng chữ của Kim viết lại cho Vân:

« Hanoi ngày 2 Avril 1933

« Anh Vân,

« Sau khi anh đã tiếp được « bức thư này, em mong rằng « anh cũng đừng nghĩ ngợi đến « em nữa.

« Từ nay, chúng ta hãy tạm « gác cái tình yêu thừa xưa ra « một chỗ. Bây giờ anh với em « cũng như khách qua đường; « vì em chẳng muốn tưởng tới « chuyện cũ nữa.

« Thôi, chúc anh mạnh khỏe « và có vài lời xin nói để anh « biết vậy.

Kính thư

Kim »

Sinh đọc xong bức thư, gãi gãi Vân, chàng lâm bầm nói:

— Thế là nghĩa thế nào?

Vân thở dài, vẻ mặt đau đớn:

— Thế nào à? Kim bỏ tôi lấy người khác rồi!

— Hai người yêu thương nhau lắm kia mà?

Vân cười gằn, cắn môi như có ý đè nén mối khổ tâm:

— Yêu nhau lắm, tôi cũng tưởng thế!

Nói đến đấy, Vân cảm động quá ôm mặt khóc; đoạn chàng vùng đứng dậy, cầm mũ rồi chạy xuống thang gác.

Sinh có vẻ hoài nghi, vội vàng chạy theo, nắm tay Vân giữ lại và an ủi:

— Anh Vân! kia anh định đi đâu thế?

Vân cầm khăn tay lau nước mắt rồi đáp:

— Đi đâu à anh? Tôi chết... tôi phải chết theo với ý nguyện của tôi.

— Sao anh lại nghĩ như vậy?

— Tôi nghĩ kỹ rồi anh ạ.

Sinh tươi cười, vỗ vỗ bạn:

— Anh chỉ nói bậy, chết làm sao được... mà ai để cho anh chết?

— Sống?... tôi không còn hạnh phúc gì đáng sống nữa. Tôi phải chết anh ạ, chết để an ủi linh hồn, chết để làm gương cho những kẻ say đắm trong đường tình.

Sinh lắc đầu, ôm Vân quay lại; chàng dắt Vân lên gác về phòng. Sinh đỡ Vân ngồi xuống ghế; chàng rót một cốc rượu đưa cho bạn rồi nói:

— Anh hãy uống cạn cốc rượu này thì anh sẽ thấy tinh thần phấn khởi, anh sẽ thấy tiêu tán hết mọi sự buồn bực.

Sinh thấy Vân vẫn ngồi yên lặng lại vội giục:

— Uống đi, anh hãy uống đi, uống đi...

Vân cầm cốc rượu nốc một

hơi, rồi thở mà nói hồn hèn :

— Ái tình !... gớm thật dễ dắm thắm bao nhiêu lại chóng phai nhạt bấy nhiêu.

Sinh vỗ vai bạn khuyên nhủ :

— Anh nên nghe tôi quên hết đi, nghĩ ngợi đến làm chi thêm phiền.

— Tôi không tưởng lại có một ngày hôm nay nữa anh ạ.

— Anh còn lạ gì. Ái tình dễ khiến ta mạnh bạo can đảm lại dễ khiến ta nhu nhược hèn nhát.

Vân ngồi yên lặng suy nghĩ như tìm lấy những giây phút bình tĩnh :

— Anh bảo tôi sống ? ..ừ mà tôi sống với ai ?

Sinh mỉm cười đáp :

— Anh sống với tôi, người bạn cũ của anh.

Vân gật đầu, thở dài :

— Anh ạ, tôi nghĩ nhầm... tôi cứ tưởng rằng tôi sung sướng hơn anh đấy.

Sinh cười, đáp :

— Chính thế.

Vân lắc đầu, thở dài :

— Không phải, tôi đang đau đớn đây ; trong lòng tôi lúc này khác chi có trăm nghìn mũi tên vương sót lại.

— Anh quên đi.

— Không quên được, anh ạ !

Bây giờ tôi lại ao ước được tắm linh hồn bình tĩnh sung sướng như của anh.

Sinh đắc chí, vỗ tay cười khanh khách :

— Tôi cũng thế, bây giờ tôi mới biết quý tắm linh hồn trong trẻo thanh khiết của tôi mà trước kia tôi cứ yên trí rằng nó bị đớn đau vì nổi quạnh hiu cô độc.

Vân cầm khăn tay lau nước mắt, rồi chàng cất giọng nói mạnh bạo :

— Chính thế! chỉ có những lúc mình ở quạnh hiu thì mới tìm thấy hết thấy những sự bình tĩnh sung sướng . . .

Ngoài vườn gió thổi vẫn mạnh, cành lá xô đập rào rạt...

Làn không khí trong phòng vẫn lạnh lẽo như tan bay hết thấy những vẻ rộn rục chưa chất của hai tắm linh hồn đau đớn buồn bã . . .

THIẾU-HOÀ

Các bà
Các cô
nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

流女國南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LÊ - DU

86 trang - Giá 0\$20

Mua một quyển gửi bằng
timbres postes (nhớ thêm 0\$06
tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN

193, phố hàng Bông, 193

HANOI

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoài 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhời kính trình, xin quốc dân lưu ý cho.

A) có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngài nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền

B) có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ được tính đến được phẩm rất châu đáo ; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Lỵ, Tảỵ, Bách giải, Bồ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

C) cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông-dương, ngài nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ đền hoa-hồng rất hậu

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khỏi không lấy tiền.

Sấn bước đường rải, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học-giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý - nguyện của chúng tôi.

Trương-khánh y-quán

191, Route de Hué, — Hanoi

VĂN CHUYỆN KÝ

Lại đi văn cảnh chùa Hương

Chùa Hương ở trong giã, núi thuộc địa-phận làng Yến-Vĩ phủ Mỹ-Đức tỉnh Hà-đông, là một nơi sơn thủy rất hữu tình; tuy chùa xưng cái tên « Nam-thiên đệ-nhất-động » của chúa Trịnh đề ở trước động hồi ngự giá du quan, nhưng cảnh chí cũng thực thanh kỳ, đáng làm nơi thưởng ngoạn cho khách cười trắng cợt gió, vả lại nhân cái hang thiên tạo mà lập nên cảnh tu-hành, khiến cho những kẻ mộ phật qui thiên, năm năm cứ suốt ba tháng mùa xuân kéo nhau kẻ có hàng ngàn hàng vạn con người đến đó, trước là lễ phật sau thăm cảnh chùa.

X

Cũng nước non đây, cũng phong-cảnh ấy, cũng gặp buổi dương-hòa đầm-ấm, trong tiết tháng hai này, hơn hai mươi năm về trước, tôi đã một lần cùng bạn đi thăm thú chùa Hương.

Còn nhớ lúc đó chúng tôi ba anh em, cơm sáng xong, ở Hà-nội ra đi, bấy giờ chưa có ô-tô, mà chúng tôi cũng không cần đi xe hỏa; mỗi người đeo một cái khăn gói vải trong đựng những đồ hành-lý cần dùng, lưng thưng kéo bộ trên con đường cái quan vừa đi vừa chuyện, nhìn đồng lúa, ngắm đám mây; chiều đến phủ Thường, ghé vào chơi với bác tú Dương-văn-Khám ở làng Văn giáp cùng nhau đánh bữa cơm đậu dền rau luộc, hàn-huyên một tối, bàn một vài nghĩa trong sách

thuốc, đọc năm bảy vần thơ xuân. Sáng hôm sau, cơm nước rồi, chúng tôi lại ra đi, gần tối mới đến Phủ-Lý, chúng tôi thuê một chiếc thuyền đi vào bến Đục-khe; vừa hay tối hôm ấy là tối mười-ba, bóng chị Hằng đã lấp-ló đầu non, chào đoàn khách du-sơn ra bộ dặm-dà tươi tỉnh. Trên trăng dưới nước, một con chèo dứng-đỉnh giữa sông Châu (con sông tự Phủ Lý đi vào bến Đục) Chúng tôi cùng nhau cười đùa nô dòn, mãi hóng gió trông trăng, đến sáng ra thì thuyền vừa ghé bến. Thế là từ Hà-nội đi cả thấy mất hai ngày hai đêm trọn mới đến chùa Hương.



Vì chúng tôi bấy-giờ cùng mới tuổi ngoại hai-mươi, chưa phải ghé vai gánh vác việc đời chi cả; cái chí nguyện của chúng tôi đều chỉ chăm chú về đường học vấn; đọc khắp muôn quyển sách trong đời, chơi khắp đại sơn thủy trong thiên-hạ, mong cho luyện thêm được tài khí, rộng thêm được kiến văn; cái thân nhân đi kiếm lấy việc nhàn chơi, không bị cái thời giờ bó buộc, muốn đi mấy ngày cũng được, muốn về lúc nào cũng nên. Đã bởi cái chí nguyện ấy mà đi, nên chúng tôi vào trong núi, ở chơi với nhà sư, xem xét rõ

thật kỹ càng, chơi bởi rõ thật thỏa thích Ở trong chùa suốt hai hôm trọn, mới lại ra bến Đục trở thuyền về Phủ-Lý rồi lên xe hỏa về Hà-nội, cả đi lẫn về vừa đúng hết năm hôm.

X

Từ đấy đến nay, chiếc thân bốn bề, mắc lẩn lộn với cuộc đời, cũng ít có lúc rỗi dãi, đi lại thăm nom được với bụi chùa thần núi.

Ngày mười chín, tháng hai, năm Giáp-tuất, nhân bạn sẵn ô-tô, mời cùng đi chơi một thể, mình cũng tạm gác bỏ một ngày tục-những, muốn đi ngắm lại cái phong-vị núi cũ chùa xưa.

Chiếc ô-tô chạy đi vùn-vụt, chỉ mất hơn hai giờ đã tới bến Đục-Khe. Hồi-tưởng lại cái thú đi thuyền đường Phủ Lý năm xưa, ngắm sông, ngắm núi, ngắm nước ngắm trăng, thung dung bầu rượu túi thơ, mới biết người ta ở vào cái thời-dại máy móc này, được nhiều điều tiện lợi nhanh chóng hơn xưa, nhưng lại phải cái khổ về nỗi bận rộn nhọc nhằn, đến những cuộc chơi tiêu-khiển như thế này mà cũng tất-bật vội vàng, cũng ít có cái thú thư-thả an-nhàn, tiêu-dao phóng-khoáng như xưa nữa. Ôi! Cái vui sướng về tinh thần với cái vui sướng về vật-chất đẳng nào hơn, mà hai cái văn-minh vật-chất và tinh-thần có thể nào điều hòa được mà gồm có cả hai không nhỉ?

Đến Đục-Khe, chúng tôi xuống ô-tô, qua phà, lên bộ, sang đò Suối, lên khe Yển-vĩ, lên tới chùa ngoài !

Lần này cũng như lần trước, cũng yết thần vạn tuế, cũng lên lầu ngũ - dinh ; cũng đồng ông kia ; cũng non bà đó ; cũng ngồn-ngang những núi cùng rừng, nào núi Xôi, nào núi Oản, nào núi Gà, nào núi con voi phục, nào hang ông Sào-phủ ; cũng đôi bên lầu chuông gác trống, giữa một tòa chùa rộng-rãi nguy nga, cái bếp nhà trời (chùa ngoài gọi chùa Thiên-Trù nghĩa là bếp nhà trời) đây không biết thời nấu từ đời nào mà có xôi có oản, có gà, mấy ngàn năm nay vẫn còn sừng sững bày ra đó ! Chơi chán chùa ngoài, rồi lần bước vô hang ; cũng chót vót cửa quan đệ nhị ; cũng lập-lờ khe nước giải oan ; cũng ngang rừng mơ tốt, đến chỗ chốn song, trông tha-thướt cái vồng trời đủ xuống ; cũng thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt ; cũng chấp chùng hai lối uốn thang mây ; cũng nước quỳnh-tương tí tách trên đầu ; cũng tòa kim liên rõ ràng trước mặt ; cũng mù mịt một đường âm-phủ ; cũng sáng trắng một lối thiên đường ; cũng nhấp-nhò hòn cẩu, hòn cô ; cũng la-liệt kho tiền, kho thóc ; bao nhiêu hình hình sắc sắc, cảnh quen như nhắc nhở với người quen. Chỉ khác là : Lần trước tôi xem thì chùa còn sầm - tịch u-tĩnh nhiều ; phong-cảnh núi rừng cũng còn giữ được cái vẻ thiên nhiên nhã đạm. Lần này tôi xem thì đường xá có quang đăng hơn, nhà cửa có đẹp để lộng lẫy hơn ; nhưng hình như nó đã pha có cái mùi nào nhiệt phồn hoa,

nào phủ, nào điện, nào bát hương, chỗ thờ vị này, nơi thờ vị khác ; những khe, những núi, những đá, những cây phần nhiều cũng đã có tay người xuyên tạc khác đi, mà ít còn thấy cái đẹp tự - nhiên nữa. Lại lần trước tôi xem thì những người đi chùa toàn là những thiện-nam tín-nữ, miệng khấn tay vái, giốc lòng thành tin tưởng qui y ; tuy chưa có cái đức tin ngưỡng cao thượng, hiểu thấu được cái tinh vi trong Phật giáo mà thành thực tu hành, biết rằng mình theo Phật không có mong gì Phật phù hộ độ trì cho mà chỉ cốt sao mình độ được lấy mình và lo độ cả cho người, đều khỏi vướng víu ở trong cạm dục tình mà được siêu thoát ra ngoài vòng phiền não ; cái lòng thành tin tưởng qui y của họ chẳng qua cũng vì một cái mục đích rất thiên cận cầu của cầu con ; nhưng phần nhiều đều là những kẻ phác thực hiền lành, sự lễ bái thật rất là kính cẩn thiết tha, trong lương tâm lúc nào cũng như có thần Phật trên cổ trên đầu, hẳn còn biết kiêng sợ đến ngục lửa vạc dầu mà không dám làm những sự cùng gian đại ác ; ngoài một số rất lớn những người chuyên chủ đi lễ bái đó thì gián hoặc cũng có một vài bọn là những khách ngao-du sơn-thủy, mượn senh thông đàn suối để di-dưỡng cái tính tình tĩnh khiết thanh cao, chứ tuyệt chưa có cái bọn trai gái lẳng lơ tìm đến những nơi đám hội đông đảo dập diu để cầu thỏa cái bụng dục tìm hoa đón liễu. Lần này tôi xem thì cái số người đi lễ bái tuy cũng vẫn còn đông lắm, mà coi bộ cái lòng tin tưởng thành thiết có giảm đi nhiều ; những cao-nhân dật - sĩ,

ngâm phong ngời nguyệt thì chẳng thấy một ai ; chỉ lũ năm lũ bảy những ngựa xe như nước, quần áo như nêm, sẵn đón nhau cuối mắt đầu mày, trong chốn nước biếc non xanh biến hẳn ra cái cảnh tượng trong dầu trên bọc.

×

Than ôi ! cuộc đời hoán cải, phong tục biến thiên, dù ở chỗ nào, dù đi đến đâu cũng thấy có cái cảm khái thương kim hoài cổ. Chỉ có núi kia bao giờ cũng đứng chơ chơ, nước kia bao giờ cũng trong leo-lẻo, với cái bản tâm hư tĩnh của mình như nước trong như núi đứng, không để cho cái ngoại vật gì nó lay chuyển nó mờ ám mà thay đổi khác đi

DƯƠNG-BÁ-TRẠC



Cùng nhau ta uống rượu ta,
Rượu ta VĂN - ĐIỀN thật là
thơm ngon.

Thơm ngon chẳng chút hơi cồn,
Đậm tình nôi giống nặng hồn
nước non.

Độc-giả nào cổ động hộ được
10 người mua năm, bản-chí
xin biểu không một năm báo.

Hoa-Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN-GIẢ : DƯƠNG - BÀ - TRẠC



Tóm tắt những kỳ trước. — Đinh-Bộ-Lĩnh thuở bé nhờ bà mẹ là Đàm-thị dạy dỗ, có tài trí hơn người, rắp bụng dẹp giặc yên dân, kết nghĩa với Đinh - Điền và Nguyễn-Bặc làm anh em. 3 người cùng nhau khởi nghĩa ở Hoa-Lư, gây dựng cơ đồ, tưởng rằng giang san bền vững, nào ngờ bị Lê-Hoàn dụng kế làm cho quân lính tan tành, vợ cõn lìa cách, anh em mỗi người một phương. Đinh-Bộ-Lĩnh mới tìm đến Trần-Minh-Công, sứ-quân ở Bồ-Hải, được ông trọng dụng. Ít lâu Nguyễn Bặc cũng thoát khỏi tay giặc, tìm tới chỗ Trần-Minh-Công.

Đinh động-chúa nói :

— Thừa sứ-quân, anh em tôi đã nhờ được sứ-quân dung nạp, chỉ đâu đánh đấy, bảo sao nghe vậy, không dám nề hà việc gì. Nay thêm có nhị-đệ tôi đến đây, xin sứ-quân rộng cho thống quản một đạo quân để chờ sai khiến.

Trần-sứ-quân trả lời xin vâng, liền truyền lệnh tuyển một đạo quân giao quyền cho Nguyễn tướng-quân thống quản. Nguyễn tướng-quân lĩnh mệnh, cùng Đinh động-chúa từ tạ lui ra.

Đinh động-chúa cùng Nguyễn tướng-quân ở Bồ hải-khâu, mỗi người thống quản một đạo quân, mà hiệu lệnh chỉ-buy, thì đạo quân của Nguyễn tướng-quân lại thuộc quyền về đạo quân Đinh động-chúa; những lính cũ theo Đinh động-chúa cùng Nguyễn tướng-quân trước và những người thân tín mới kén lựa được, thì liệu bề sắp đặt khôn khéo, đề sen lẫn trong hàng ngũ-trưởng cho tiện sự giám chế cặp kèm. Việc quân đã toan tính chu mật chỉnh đốn xong xuôi, Đinh động-chúa bàn với Nguyễn tướng-quân mật sai người về thám thính tình hình quân giặc ở Hoa-Lư và dò xét tung tích Đinh-Điền cùng vương-phi vương-tử.

HỒI THỨ 11

Chịu oan chịu khổ, Đinh-Điền muốn dăm tìm anh, Vụt giận vụt lành, Nguyễn-Bặc một lòng vì nghĩa.

Lại nói chuyện Đinh tướng-quân từ khi cùng Nguyễn tướng-quân phân thủ, ở lại hộ vệ vương-phi vương-tử, cung dưỡng rất là chu-chí; trong bụng nghĩ mình đương gặp cảnh lưu ly diên-bái, quân giặc bốn phía dò la, cái nguy-cơ phục luôn ở cạnh mình, như cá nằm thớt, mà một mình bận bịu một người đàn bà yếu-diệu, một người con trẻ yếu thơ, rủi có hoạn cấp điều gì thì thật là khó quá; nghĩ thế nên thời thường đem võ-nghệ binh-pháp bày bảo vương-phi, trong những lúc kiểm soát quân mã, đốc suất tuần phòng, thuận thoả cũng có khi dắt vương-phi cùng đi tập quen công việc, lại dạy vương-phi tập bắn, thường đưa vương-phi ra ngoài đồng săn bắn cho thiện nghệ cung tên. Năm ấy là năm Giáp-dần (lịch tây năm 954), vương tử đã lên bảy tuổi, Đinh tướng-quân bắt phải vỡ lòng theo học, có khi lười biếng không chịu học hoặc sắc sục hỗn hào, không tập lễ phé, không giữ nề na thì Đinh tướng-quân rách mắt rất nghiêm khắc. Bấy giờ trong làng ấy có một vài đứa tham cầu lợi lộc, muốn làm

hại Đình tướng quân đề tâu công với Lê-Hoàn, nhưng thấy cả làng đương vẫn kính mến Đình tướng quân, trong làng có định khoán lệ ước thúc nhau rất nghiêm, cấm không ai được hở chuyện cho Lê-Hoàn hay, đi báo, đi giác mà dấy quân Lê-Hoàn đến tằm nã Đình tướng quân cùng vương phi vương tử, sợ phạm đến khoán lệ làng thì cả làng đều thù ghét nên chưa dám ra tay, nhân bắt chộp được các công chuyện của Đình tướng quân đối đãi với vương phi cùng vương tử, tính đặt đều nói xấu cho người làng khinh bỉ gian ghét rồi thì mới đi báo, đi giác mà đưa quân Lê-Hoàn về vây bắt Đình tướng quân để được công lấy thưởng. Nghĩ thế bèn mưu với mấy đứa vô-lại trong làng, buông lời bàn tán, vu cho Đình tướng quân dâm loạn với vương phi và hành hạ huỷ-hoại vương tử, kẻ này nói ra, kẻ kia nói vào, phao ngôn đi khắp trong làng, lấy những chuyện Đình tướng quân cùng vương phi cùng cưỡi ngựa ra đồng săn bắn và cùng đi đêm xoát đồn đốc canh, lại quở phạt vương tử thế nọ thế kia làm chứng-cứ; nó lại dút cho người chủ nhà chỗ Đình tướng quân ở, xin nói hành rằng thường thấy ban đêm có bóng người đàn bà ở bên phòng tây đi sang phòng đông; chúng khẩu đồng từ làm cho Đình tướng quân không sao rảnh trắng được tình oan, tiếng dữ đồn xa, cả làng ai nghe cũng căm tức Đình tướng quân, mất hết lòng kính mến ngày trước; nó thấy dân làng đã đều khinh bỉ gian ghét Đình tướng quân, bèn đi báo Lê-Hoàn phái quân đến vây bắt. Đình tướng quân vốn đã dò biết trong làng có kẻ gian bày mưu phản-gián, kiểm chuyện nói hành, làm cho dân làng với mình căm ghét nhau để hại mình mà tâu-công với giặc, liền tiên cơ tháo trước, thỉnh linh dọn diệp, kéo hết các quân Phò vương phi vương tử lên bước ra đi. Lúc quân Lê Hoàn tới nơi thì Đình tướng quân đã đi tự bao giờ rồi.

Đình tướng quân đem vương phi vương tử ở đậu tại một làng giáp địa phận Sơn-Nam để tiện thăm dò tin tức Đình động chúa cùng Nguyễn tướng quân cho dễ, ngày đêm lo liệu thu thập binh mã, tích trữ lương thảo, đề chực khi nào biết đích nơi cố-chúa ở thì tìm đến ngay. Chỗ làng Đình tướng quân ở gần với bờ cõi thống trị của Trần-minh-Công. Trong quân Đình tướng quân nghe phong thanh bên Bồ-hải-khẩu có hai vị tài tướng mới tới qui phụ Trần-sứ quân, rất được sủng tín; Đình tướng quân có ý ngờ là Đình động-chúa, liền phái một người tâm-phúc đi chiếc

thuyền đánh cá, giả làm nghề trái lưới, thăm dò tin tức, xem có phải thật động-chúa ở Bồ hải-khẩu chăng. Hơn một tháng, có tin về báo rằng: Hai vị tài-tướng mới tới qui phụ Trần-sứ-quân đích là Đình động-chúa cùng Nguyễn tướng quân, hiện Trần-sứ quân giao cho mỗi người thống quản một đạo quân, rất là sủng tín. Đình tướng quân được tin mừng rỡ không biết thế nào mà kể, liền chạy vào thuật với vương phi vương tử và bàn định đi ra Bồ hải-khẩu tìm gặp hai vị đại-kha.

Bấy giờ Đình-tướng quân kiểm điểm tất cả được hơn tám trăm quân chia làm bốn đạo, lương thảo cũng được một số khá khá, phân phát cho các đạo, của đạo nào đạo ấy đem theo đủ dùng, hẹn ngày lên đường, bắt hai đạo quân đi rẽ tắt sang hai mé con đường chính định đi, dò xét kỹ càng, phòng có phục binh giặc chặn đánh, còn hai đạo: một đạo tiền quân kéo trước, hễ gặp giặc thì nổi làm hiệu cho hậu quân biết mà lui trở lại ngay, một đạo hậu quân do Đình tướng tự thống quản lấy, hộ vệ vương phi vương tử cùng đi; nhất lộ bình an, vừa năm ngày ra tới Bồ hải-khẩu. Quân đi gần đến cõi đã có thám tử phi báo Đình động chúa cùng Nguyễn tướng quân hay, (lúc ấy việc quân cơ ở trong quân Trần sứ quân đều đã giao cho Đình động chúa coi sóc cả) những thám tử cũng chưa biết rõ được là đạo quân nào, ở đâu kéo tới, chỉ báo có một vị đại tướng đem chừng hơn tám trăm binh mã đi sắp tới nơi. Đình động chúa liền bảo Nguyễn tướng quân kéo năm trăm quân ra địa đầu án ngữ.

Đình tướng quân dẫn binh đến cõi, truyền các quân đóng lại cách ngoài chỗ địa đầu một dặm, chỉ một mình cùng mấy người thân binh hộ vệ vương phi vương tử cùng đi vào địa phận Bồ hải khẩu mà thôi. Nguyễn tướng quân ra tới chỗ địa đầu, tiếp được linh đồn canh ở địa cầu báo có một vị tướng quân xưng là nghĩa đệ của Đình tướng quân có đem theo một người đàn bà, một người con trẻ chừng bảy, tám tuổi, nói là vợ con của Đình tướng quân, xin mở cửa đồn cho đi vào yết kiến Đình tướng quân, không biết thực hư thế nào, mà phía ngoài thì quân đông nghìn nghịt, bộ ngũ nghiêm chỉnh, khí giới tinh minh, đóng la liệt cả một cánh đồng, ước có tới hàng ngàn mà kể.

Còn nữa)

IMP. ĐÔNG-TÂY, HANOI — Le Gérant : DƯƠNG-TỰ-QUÂN

*Định Hạng
Triage Jours ex.
Hanoi le 21/4/34
x Imp 2*